

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 01/02/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Thanh Trương;  
2/ Ông Phạm Thanh Huân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim D

Địa chỉ: KDC số 26, thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H

Địa chỉ: KDC số 8, thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2020; đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/9/2020; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Kim D trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh H có tình cảm, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng khi chị có thai gần được 5 tháng thì giữa vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H

không lo kinh tế cho gia đình, anh làm có tiền nhưng anh không đưa tiền cho chị chi tiêu, anh giữ tiền bạc nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh là người không có trách nhiệm với vợ con. Nay, chị D nhận thấy chị không thể sống chung với anh H được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019, hiện nay con đang ở với chị D, khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

Anh và chị Huỳnh Thị Kim D tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và đã có một con chung Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019, con đang ở với chị D. Anh Hoài cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh liên quan đến tài chính, tiền bạc dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, chị D hiện đã ôm con về sống nhà cha mẹ đẻ, nay chị D yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh yêu cầu được quyền nuôi con Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019 và không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con nhưng do con anh còn nhỏ nên anh đồng ý giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có 06 chỉ vàng nhưng anh giao cho chị D, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D: chị D yêu cầu ly hôn anh H đồng ý, cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H; giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng cho con của bị đơn mỗi tháng 2.000.000đ; về tài sản chung: Không yêu cầu; Về nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

### **[1] Về nội dung:**

**[1.1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim D và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Đức, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp.

Chị D và anh H đều thừa nhận mâu thuẫn giữa anh chị liên quan đến tài chính, tiền bạc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị D yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý. HĐXX xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim D và anh Nguyễn Thanh H.

**[1.2]** Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. HĐXX xét thấy, chị D đang nuôi con ổn định, con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh H cũng đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng. Vì vậy, nguyện vọng tiếp tục được nuôi con của chị D là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa, chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ và anh H đồng ý. HĐXX xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận việc anh H tự nguyện cấp dưỡng cho con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019 mỗi tháng là 2.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**[1.3]** Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

**[1.4]** Về nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

**[1.5]** Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cũng phải chịu án phí không có giá ngạch nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000đ nhưng chị đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong.

Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền là 300.000đ

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, các Điều 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim D**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim D và anh Nguyễn Thanh H.

**2. Về con chung:** Giao con Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

*Về cấp dưỡng cho con:* Ghi nhận việc anh Hoài tự nguyện cấp dưỡng cho con Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 01/5/2019 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

**4. Về nợ chung:** Không có nên HĐXX không xem xét.

**5. Về án phí:** Chị Huỳnh Thị Kim D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005780, ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

**Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/02/2021)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**



**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Trương**

**Phạm Thanh Huân**

**Nguyễn Thị Bích Vân**











**Nguyễn Thanh Trương**

**Nguyễn Kha**

**Nguyễn Thị Bích Vân**



**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thanh Sơn     Đặng Văn Minh**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**















